

Số: /SKHCN-KHCN
V/v cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu
minh chứng phục vụ tính toán Chỉ số
ĐMST cấp đại phương (PII) năm 2025.

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo,
Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh;
- Chi Cục thống kê;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tỉnh;
- Tỉnh Đoàn;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh.

Căn cứ Công văn số 2263/BKHCN-ĐMST ngày 10/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp triển khai chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về phê duyệt Khung Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về kế hoạch Cải thiện Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương tỉnh Đồng Tháp từ năm 2024;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Công văn số 1062/VPUBND-KTN ngày 12/6/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phối hợp sở, ngành, các đơn vị liên quan triển khai chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025; theo đó, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp sở, ngành, các đơn vị liên quan thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu minh chứng theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Để cung cấp dữ liệu và hồ sơ minh chứng phục vụ tính toán Chỉ số PII tỉnh Đồng Tháp năm 2025 bảo đảm tiến độ theo yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị hỗ trợ cung cấp thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về các chỉ số theo ***Phụ lục đính kèm***.

Thông tin, dữ liệu và tài liệu minh chứng đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị (*bản cứng kèm theo công văn và bản mềm*) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (Số 12, đường Trần Phú, Phường 1, TP. Cao Lãnh) trước ngày **19/6/2025** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thông tin liên hệ: Bà Huỳnh Thị Kim Phượng - chuyên viên Phòng Khoa học và Công nghệ; điện thoại: 0948.751.036.

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được sự quan tâm và phối hợp thực hiện của Quý Cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- GD và các PGĐ (được biết);
- Lưu: VT, P. KHCN (P).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Trọng Tường

PHỤ LỤC CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU, TÀI LIỆU MINH CHỨNG
PHỤC VỤ TÍNH TOÁN CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2025
CẤP ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP
(Ban hành kèm theo Công văn số /SKHCN-KHCN ngày /6/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Cơ quan cung cấp số liệu	Biểu mẫu thu thập thông tin <i>(Tại Biểu mẫu thu thập thông tin đính kèm)</i>	Nội dung cung cấp	Tài liệu minh chứng cần cung cấp	Năm dữ liệu
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Mục C1 (Trang 2)	1. Tổng số học sinh THPT đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia - Số lượng học sinh đạt giải nhất; - Số lượng học sinh đạt giải nhì; - Số lượng học sinh đạt giải ba; - Số lượng học sinh đạt giải khuyến khích. 2. Tổng số học sinh tham gia kỳ thi.	Danh sách học sinh đạt giải bao gồm các thông tin họ và tên học sinh, môn thi, điểm thi và giải đạt được tại các kỳ thi các	Năm học 2023 – 2024 và 2024 – 2025 (mỗi kỳ thi 1 danh sách).
		Mục C2.2 (Trang 3)	Tổng số học sinh theo các bậc học 1. Tổng số học sinh mầm non; 2. Tổng số học sinh tiểu học; 3. Tổng số học	Danh sách học sinh, học viên (số lượng học viên không được tính là 2 khi cùng lúc vừa tham gia giáo dục thường xuyên và nghề, chỉ chọn liệt	Năm học 2023 – 2024 và 2024 – 2025.

			sinh THCS; 4. Tổng số học sinh THPT; 5. Tổng số học viên giáo dục thường xuyên; 6. Tổng số học viên trường nghề	kê một trong hai loại đào tạo)	
2	Sở Tài chính	Mục C2.1 (Trang 3)	Chi ngân sách địa phương cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 1. Chi đầu tư phát triển (chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề); 2. Chi thường xuyên (chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề).	Báo cáo chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi do UBND tỉnh/thành phố trình HĐND phê duyệt (năm 2023) và Báo cáo năm 2024 do Sở Tài chính gửi UBND tỉnh/thành phố (<i>Đơn vị triệu đồng, sử dụng ký tự “, hoặc .” để ngăn cách phần nghìn</i>)	
		Mục D1 (Trang 4)	Chi ngân sách địa phương cho khoa học và công nghệ: 1. Chi đầu tư phát triển (chi khoa học và công nghệ); 2. Chi thường xuyên (chi khoa học và công nghệ).	Báo cáo chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi do UBND tỉnh/thành phố trình HĐND phê duyệt (năm 2023) và Báo cáo năm 2024 do Sở Tài chính gửi UBND tỉnh/thành phố (<i>Đơn vị triệu đồng, sử dụng ký tự “, hoặc .” để ngăn cách phần nghìn</i>)	
		Mục D5 trang 6	Cung cấp danh sách các DN		

			thành lập mới trong năm 2024.		
3	Sở Công Thương	Mục E3 (Trang 8-9)	Số lượng các dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp: 1. Tổng số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp; 2. Số lượng các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài trong các cụm công nghiệp; 3. Số lượng các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh đang hoạt động trong cụm công nghiệp.	Báo cáo của Sở Công thương gửi UBND cấp tỉnh, Cục Công thương địa phương (Biểu số 04. Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh – Phụ lục 1 Thông tư 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024)	
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Mục H (Trang 9)	Số sản phẩm OCOP đã được cấp giấy chứng nhận OCOP 4 sao trở lên: 1. Số lượng sản phẩm OCOP được cấp GCN 4 sao; 2. Số lượng sản phẩm OCOP được cấp GCN 4	Danh sách các sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận 4 sao, 5 sao (còn thời hạn)	Tích lũy kể đến 31/12/2024

			sao.		
		Mục D4 trang 6	Số lượng doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		Tích lũy kể đến 31/12/2024
5	Cục Thống kê tỉnh	Phần I (Trang 9)	Số liệu kinh tế xã hội khác: 1. GRDP của địa phương (theo giá hiện hành, đơn vị tỷ đồng); 2. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/12/2024; 3. Tổng số doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/12/2024; 4. Tổng số doanh nghiệp mới thành lập tính đến 31/12/2024; 15. Dân số trung bình; 16. Cơ cấu kinh tế địa		Năm 2023, 2024

			phương(%) - Công nghiệp – xây dựng; - Dịch vụ; - Nông, lâm nghiệp và thủy sản; - Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm.		
			Cung cấp danh sách tổng số DN hiện có trên địa bàn tỉnh.		Năm 2024-2025
6	Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh	Mục E1 (Trang 7)	Diện tích đất công nghiệp của các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 1. Khu công nghiệp (bao gồm khu chế xuất, khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 2. Khu kinh tế (bao gồm khu	- Báo cáo của Ban quản lý khu công nghiệp/Ban quản lý khu kinh tế của địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển trong năm 2024 (Biểu I.3. Tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp). - Danh sách doanh nghiệp trong khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ sinh học.	Dữ liệu tính đến 31/12/2024 (Chỉ tính diện tích đất công nghiệp, không tính diện tích mặt nước đối với các khu công nghiệp có sử dụng mặt nước)

			kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế chuyên biệt); 3. Khu công nghệ cao.		
		Mục E2 (Trang 8)	Số lượng các dự án đầu tư đang sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 1. Khu công nghiệp (bao gồm khu chế xuất, khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp công nghệ cao); 2. Khu kinh tế (bao gồm khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế chuyên biệt); 3. Khu công nghệ cao.	Báo cáo của Ban quản lý khu công nghiệp/Ban quản lý khu kinh tế của địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển trong năm 2024 (Biểu I.3. Tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp). + Diện tích đất công nghiệp (theo quy hoạch): Cột 13 Biểu I.3. Tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. + Diện tích đã được xây dựng kết cấu hạ tầng: sử dụng dữ liệu từ Cột 14 – Mức độ hoàn thiện hạ tầng (%) để tính diện tích đã được xây dựng kết cấu hạ tầng.	Dữ liệu tính đến 31/12/2024. Chỉ tính diện tích đất công nghiệp, không tính diện tích mặt nước đối với các khu công nghiệp có sử dụng mặt nước
7	Tỉnh Đoàn, Sở Tài	Mục D4 Trang 6	Số lượng doanh nghiệp	Danh sách doanh nghiệp, dự án tham	- Năm 2024 (Một doanh

	Chính (Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp), Hội liên hiệp phụ nữ Tỉnh		khởi nghiệp sáng tạo: Số lượng doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia các cuộc thi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của địa phương	gia các cuộc thi, chương trình; kết quả đạt được – nếu có.	ngành, dự án chỉ được tính một lần nếu tham gia nhiều cuộc thi, chương trình trong năm); - Tính các dự án, doanh nghiệp tham gia cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào vòng sơ khảo (<i>không nhất thiết chỉ liệt kê số lượng đạt giải</i>); - Các doanh nghiệp, dự án được nhận hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo từ Sở Tài Chính.
--	--	--	--	---	---